

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 61 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 4994/CT-QLN ngày 22/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 61 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 27.206.842 đồng (Hai mươi bảy triệu, hai trăm linh sáu nghìn, tám trăm bốn mươi hai đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Thanh Hóa - Đông Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND thành phố Thanh Hóa;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘP THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
	Tổng cộng:	61						27.206.842	83.100	9.680.667	12.004.677	1.696.810	3.741.588
I	Doanh nghiệp, tổ chức												
II	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh							27.206.842	83.100	9.680.667	12.004.677	1.696.810	3.741.588
1	Vũ Ngọc Cảnh	2800262583	Số 10 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Ngọc Cảnh	171577572	17/03/2009	CA Thanh Hóa	61.740	-	19.110	38.220	-	4.410
2	Nguyễn Kim Thành	2800377947	Số 43- Triệu Quốc Đạt, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Kim Thành	171720114	01/01/1980	CA Thanh Hóa	46.153	-	6.336	39.758	-	59
3	Nguyễn Thị Hằng	2800379359	Số 37 Triệu Quốc Đạt, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hằng	171746092	01/01/1980	CA Thanh Hóa	186.390	-	-	-	-	186.390
4	Đỗ Thị Dung	2800381164	Số 1/5 Trần Quốc Toàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Dung	171818278	19/12/2002	CA Thanh Hóa	1.114.800	-	-	1.114.800	-	-

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
5	Nguyễn Thị Hoa	2800381252	Ki ot 80 Nguyễn Du, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hoa	171568837	30/08/1988	CA Thanh Hóa	3.871.222	-	1.099.949	2.689.628	-	81.645
6	Lê Khanh	2800381929	Số 66 lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Khanh	171719652	01/01/1980	CA Thanh Hóa	101.786	-	-	-	-	101.786
7	Hoàng Thị Bích	2800395488	Số 86 Trần phú, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Bích	171270666	01/03/2006	CA Thanh Hóa	70.980	-	23660	47320	0	-
8	Nguyễn Văn Hùng	2800395569	Số 68 Trần phú, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hùng	171568157	01/01/1980	CA Thanh Hóa	56.699	-	18.900	37.799	-	-
9	An Xuân Sơn	2800464999	Số 88 Hàng Đồng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	An Xuân Sơn	171893413	28/05/2010	CA Thanh Hóa	27.300	-	9.100	18.200	-	-
10	Phạm Thị Xuân	2800483007	10- Hàng Đồng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Thị Xuân	171497103	01/01/1980	CA Thanh Hóa	2.684.500	46.500	2.541.202	96.798	-	-
11	Ngô Ngọc Dị	2800514985	94 Nguyễn Du, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Ngọc Dị	171750560	01/01/1980	CA Thanh Hóa	1.253.234	-	1.222.102	11.230	-	19.902
12	Bùi Thị Hiền	2800522545	70 Trần Phú, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Thị Hiền	171854257	01/01/1980	CA Thanh Hóa	252.062	-	3.542	248.520	-	-

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	$9=10+...+14$	10	11	12	13	14
13	Hà Thị Liên	2800560727	120 Hàng Đồng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hà Thị Liên	171497152	03/11/2006	CA Thanh Hóa	36.600	36.600	-	-	-	-
14	Tổng Thị Nghĩa	2800672935	17 Triệu Quốc Đạt, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Tổng Thị Nghĩa	170689109	01/01/1980	CA Thanh Hóa	46.979	-	15.979	-	-	31.000
15	Lê Thị Xuân	2800678951	Kiốt in Ba Đình, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Xuân	171476630	12/03/2009	CA Thanh Hóa	37.629	-	37.629	-	-	-
16	Nguyễn Thị Liên	2800689368	76A Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Liên	171598309	27/08/2007	CA Thanh Hóa	1.821.794	-	607.265	1.214.529	-	-
17	Trần Thị Tuyết	2800742886	37 Nguyễn Du, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Tuyết	171839786	23/07/2002	CA Thanh Hóa	173.550	-	-	-	173.550	-
18	Ngô Khắc Quế	2800805173	85 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Ngô Khắc Quế	171368128	05/09/2011	CA Thanh Hóa	18.034	-	3.806	14.228	-	-
19	Hoàng Thị Thuý	2800808167	31 - Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Thị Thuý	172987156	03/03/2008	CA Thanh Hóa	1.018.281	-	290.958	727.323	-	-
20	Lê Sỹ Thế	2800822838	88- Hàng Đồng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Sỹ Thế	171625365	16/10/2009	CA Thanh Hóa	684.461	-	684.461	-	-	-

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	$9=10+...+14$	10	11	12	13	14
21	Trần Đình Tuấn	2800834590	85 Đường Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Đình Tuấn	171603297	16/01/1991	CA Thanh Hóa	3.032.172	0	1.103.039	1.912.033	0	17.100
22	Tổng Thị Ngò	2800835474	80- Trần Phú, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Tổng Thị Ngò	170024168	19/12/1977	CA Thanh Hóa	66.193	-	22.065	44.128	-	-
23	Lê Thị Tú	2800976690	18 Ngô Quyền, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Tú	172004490	19/04/2000	CA Thanh Hóa	385.938	-	43.096	86.192	-	256.650
24	Hà Thị Thọ	2801078428	63- Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hà Thị Thọ	171689934	15/05/1998	CA Thanh Hóa	411.159	-	7.314	403.845	-	-
25	Nguyễn Văn Hùng	2801270379	Lô 67 - Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Hùng	172095751	28/10/1998	CA Thanh Hóa	217.498	-	-	217.455	-	43
26	Trịnh Thanh Huệ	2801303377	Kiốt 40- Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thanh Huệ	172004032	19/03/1999	CA Thanh Hóa	29.280	-	-	29.280	-	-
27	Đào Thị Thanh Thúy	2801337672	Lô 78 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đào Thị Thanh Thúy	172004084	19/10/2004	CA Thanh Hóa	209.085	-	69.120	138.240	-	1.725
28	Nguyễn Bá Hoi	2801419974	01- Hàng Đồng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Bá Hoi	173354757	12/12/2007	CA Thanh Hóa	668.887	-	47.587	-	-	621.300

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
29	Nguyễn Thị Châu	2801421966	Số 63B Lô 72 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Châu	172206520	04/11/2008	CA Thanh Hóa	62.130	-	-	62.130	-	-
30	Lương Thành Trung	2801547743	78- Trần Phú, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lương Thành Trung	171725144	12/12/2012	CA Thanh Hóa	342.852	-	118.602	18.900	-	205.350
31	Trần Thị Vân	2801647184	116A Hàng Đồng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Vân	171746065	24/06/2004	CA Thanh Hóa	78.159	-	77.581	578	-	-
32	Lê Thị Thu	2801718886	Kiốt 04 Chợ Điện Biên, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Thu	171641351	22/09/2011	CA Thanh Hóa	93.195	-	-	93.195	-	-
33	Nguyễn Tùng giang	2801801541	92 Hàng Đồng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Tùng giang	171569708	27/08/2007	CA Thanh Hóa	754.994	-	747.330	7.664	-	-
34	Nguyễn Tuấn Khoa	2801874814	SN 169 Trường Thi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Tuấn Khoa	172015622	15/09/2009	CA Thanh Hóa	109.995	-	25.480	50.960	-	33.555
35	Nguyễn Thị Hải Yến	2801954749	41 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hải Yến	171798591	01/10/2010	CA Thanh Hóa	189.124	-	6.479	145.700	-	36.945

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	$9=10+...+14$	10	11	12	13	14
36	Nguyễn Thị Quỳnh	2801960284	98 - Trần Phú, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Quỳnh	172014448	29/03/2001	CA Thanh Hóa	4.575	-	1.531	3.044	-	-
37	Lê Xuân Thiên	2801962556	644 - Bà Triệu, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Xuân Thiên	173380628	06/01/2012	CA Thanh Hóa	1.149.405	-	-	683.430	-	465.975
38	Hoàng Anh Thơ	2802075797	Số 217 Trường Thi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Anh Thơ	172023129	15/01/2003	CA Thanh Hóa	248.520	-	-	248.520	-	-
39	Nguyễn Thị Ánh Thủy	2802258991	Số 53 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Ánh Thủy	171558352	18/01/2010	CA Thanh Hóa	498.540	-	166.180	332.360	-	-
40	Trần Thị Tuyết	2802298144	Số 92 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Tuyết	171322023	01/12/2011	CA Thanh Hóa	4.140	-	-	-	-	4.140
41	Nguyễn Thị Huyền	2802335935	55- Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Huyền	171027001	29/04/2011	CA Thanh Hóa	253.620	-	84.540	169.080	-	-
42	Nguyễn Giang Nam	2802367775	245 Trường Thi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Giang Nam	174512573	01/01/1990	CA Thanh Hóa	653.446	-	76.699	191.772	-	384.975
43	Chu Danh Thành	2802411505	31 Nguyễn Du, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Chu Danh Thành	171058350	21/09/2010	CA Thanh Hóa	130.185	-	-	34.700	91.060	4.425

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	$9=10+\dots+14$	10	11	12	13	14
44	Lê Minh	2802413319	40- Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Minh	174190611	18/07/2011	CA Thanh Hóa	2.360	-	-	20	-	2.340
45	Cao Thị Thủy	2802440376	261 Trường Thi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Cao Thị Thủy	173091220	30/12/2013	CA Thanh Hóa	99.120	-	32.800	65.600	-	720
46	Nguyễn Thị Chính	2802453329	02/40 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Chính	173013034	17/03/2011	CA Thanh Hóa	4.410	-	-	-	-	4.410
47	Lưu Thị Thu Thanh	2802457154	Lô 40 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lưu Thị Thu Thanh	172024921 THO	24/04/2003	CA Thanh Hóa	194.130	-	63.840	127.680	-	2.610
48	Phùng Thị Ngọc	2802467434	86 Ngô Quyền, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phùng Thị Ngọc	174518303	08/04/2014	CA Thanh Hóa	146.013	-	48.236	96.472	-	1.305
49	Lê Thị Nguyệt	2802467441	01 Dụ Tượng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Nguyệt	171473916	05/01/2008	CA Thanh Hóa	101.160	-	98.460	-	-	2.700
50	Trần Thị Chúc	2802541448	70 Ngô Quyền, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trần Thị Chúc	171170524	08/10/2014	CA Thanh Hóa	238.405	-	56.397	112.798	-	69.210
51	Nguyễn Thị Nga	2802553637	SN 63 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Nga	171759395	27/02/2012	CA Thanh Hóa	21.855	-	2.515	5.030	-	14.310

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	$9=10+\dots+14$	10	11	12	13	14
52	Đồng Văn Sơn	2802558667	Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đồng Văn Sơn	173367892 THO	29/12/2005	CA Thanh Hóa	21.960	-	-	-	-	21.960
53	Đỗ Thị Thùy Dung	2802615160	PG1-08A VinCom, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Thùy Dung	173344687	22/02/2013	CA Thanh Hóa	65.700	-	21.900	43.800	-	-
54	Trịnh Thị Minh Nguyệt	8003920257	33 Ngô Quyền, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thị Minh Nguyệt	172010986	16/04/2014	CA Thanh Hóa	117.630	-	38.280	76.560	-	2.790
55	Lê Thị Hoa	8014097998	08 Phạm Văn Hinh, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Hoa	170575341	27/10/2009	CA Thanh Hóa	591.450	-	41.940	83.880	-	465.630
56	Lê Thị Lan	8014098575	162 Triệu Quốc Đạt, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Lan	172050174	14/07/2014	CA Thanh Hóa	1.435.350	-	-	-	1.432.200	3.150
57	Bùi Văn Dũng	8017850930	SN 92 Ngô Quyền, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Văn Dũng	172118673	30/01/2002	CA Thanh Hóa	87.540	-	25.520	51.040	-	10.980
58	Hoàng Văn Linh	8026216424	21 Lê Hoàn, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Văn Linh	172006323	23/11/2013	CA Thanh Hóa	706.314	-	59.817	149.562	-	496.935
59	Lê Thị Vân	8041155800	03 Ngô Quyền, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Vân	172991792	13/03/2005	CA Thanh Hóa	110.895	-	10.320	20.640	-	79.935

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục)				
									4272	4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+14	10	11	12	13	14
60	Vũ Thị Lý	8048029442	205 Trường Thi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Thị Lý	172029651	22/12/2003	CA Thanh Hóa	9.036	-	-	36	-	9.000
61	Đỗ Tuấn Vũ	8477939899	22 - 24 Cao Thắng, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Tuấn Vũ	173365563	22/07/2009	CA Thanh Hóa	96.228	-	-	-	-	96.228